

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN TNK GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN TNK GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNK GROUP REAL ESTATE SERVICES INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TNK GROUP JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109750547

**3. Ngày thành lập:** 21/09/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Thắng Trí, Xã Minh Trí, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868814668

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                        | 4101     |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                  | 4102     |
| 3.  | Xây dựng công trình đường bộ                                             | 4212     |
| 4.  | Xây dựng công trình điện                                                 | 4221     |
| 5.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                      | 4222     |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích khác                                        | 4229     |
| 7.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                    | 4293     |
| 8.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                               | 4299     |
| 9.  | Phá dỡ                                                                   | 4311     |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng                                                        | 4312     |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện                                                    | 4321     |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí    | 4322     |
| 13. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                           | 4329     |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                           | 4330     |
| 15. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                      | 4390     |
| 16. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hóa)                | 4610     |
| 17. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                       | 4649     |
| 18. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                | 5510     |
| 19. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng | 5621     |
| 20. | Dịch vụ ăn uống khác                                                     | 5629     |

|     |                                                                                                                            |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                    | 5630        |
| 22. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                         | 6311        |
| 23. | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                  | 6312        |
| 24. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;                            | 6619        |
| 25. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản | 6810(Chính) |
| 26. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                               | 6820        |
| 27. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)                                                     | 7020        |
| 28. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                        | 7110        |
| 29. | Quảng cáo<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                        | 7310        |
| 30. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                   | 7320        |
| 31. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                   | 7410        |
| 32. | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                              | 9321        |
| 33. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                    | 9329        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | BÙI DUY<br>THẢO | Thôn Thắng Trí,<br>Xã Minh Trí,<br>Huyện Sóc Sơn,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        | 0010890156<br>10                                                                                                       |            |
|     |                 |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 80.000        | 800.000.000              | 40,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                    | Tổng số                            | 80.000        | 800.000.000              | 40,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | BÙI VĂN<br>NAM  | Thôn Thắng Trí,<br>Xã Minh Trí,<br>Huyện Sóc Sơn,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 80.000        | 800.000.000              | 40,000       | 013688181                                                                                                              |            |
|     |                 |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                    | Tổng số                            | 80.000        | 800.000.000              | 40,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                    |                                    |        |             |        |                  |
|---|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | BÙI VĂN<br>NGẠN | Thôn Thắng Trí,<br>Xã Minh Trí,<br>Huyện Sóc Sơn,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 40.000 | 400.000.000 | 20,000 | 0010730220<br>24 |
|   |                 |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                    | Tổng số                            | 40.000 | 400.000.000 | 20,000 |                  |
|   |                 |                                                                                    |                                    |        |             |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI VĂN NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/03/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 013688181

Ngày cấp: 28/02/2014

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Thôn Thắng Trí, Xã Minh Trí, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Thắng Trí, Xã Minh Trí, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội